



## Bùi Giáng, Thơ Tiên hay Thơ Điên?

Nguyễn Ngọc Chính

*Tượng chân dung trên mộ Bùi Giáng*

Trước khi Sài Gòn sụp đổ, tôi đã có một thời gian dài sống tại Lăng Cha Cả, gần nhà thờ Tân Sa Châu. Để đến được trung tâm Sài Gòn, từ Lăng Cha Cả phải đi qua những con đường Trương Minh Ký – Trương Minh Giảng (nay là đường Lê Văn Sĩ). Ở đoạn chân cầu Trương Minh Giảng có một cái chợ mang cùng tên và sau này, ở bên kia đường, Đại học Vạn Hạnh của Phật giáo được xây dựng. Có một thời, đây là nơi nhà thơ Bùi Giáng thường xuất hiện. Phan Nhiên Hạo trong bài viết “Bùi Giáng Như Tôi Thấy” có nhiều chi tiết khá lý thú:

*Ông là một nhân vật khá nổi đình đám ở khu vực cầu Trương Minh Giảng. Có những buổi chiều đông đặc xe cộ, tôi ngồi uống cà phê bên đường nhìn ông đứng làm cảnh sát giao thông nơi đầu cầu Trương Minh Giảng. Ông đội một chiếc quần lót đồ chọi trên đầu, áo quần te tua, tay cầm chiếc roi tre dài, xoay ngang xoay dọc chỉ đường cho xe cộ. Người ta đi qua, cố gắng tránh xa ngọn roi tre dài, nhưng không ai chú ý đến ông. Ông loay hoay như vậy giữa dòng xe cộ hàng giờ liền, rồi chán, bỏ đi.*

*Có lần tôi thấy ông mặc một chiếc áo chim cò rộng thùng thình. Chiếc áo rất mới có vẻ hàng ngoại đắt tiền, chắc ai đó ở nước ngoài về tặng ông. Nhưng chỉ vài hôm đã thấy chiếc áo trở nên cũ bản. Đôi khi tôi bắt gặp ông ngồi dưới hành lang trong sân Vạn Hạnh, chỗ gần cổng. Ông nửa ngồi nửa nằm, tựa lưng vào cột. Dưới bóng cây phượng xanh mát, những lúc như vậy trông ông có vẻ tĩnh và buồn. Ông ngồi một mình, ánh mắt sau cặp kính cận dày nhìn xa xăm ra dòng xe cộ bên ngoài cổng trường.*

*Hình như Bùi Giáng không chỉ lang thang trong "lãnh địa" chợ Trương Minh Giảng và trường Vạn Hạnh. Một lần tôi thấy ông ở một chỗ khác, khá xa "nhà." Hôm đó trời mưa to, tôi đứng chơi trên lầu nhà một anh bạn ở đường Nguyễn Thiện Thuật, đối diện một cái chợ, không nhớ rõ là chợ Vườn Chuối hay chợ Nguyễn Thiện Thuật. Trước chợ có một đồng rác cao nghêu, đen xì, bực ứt và rất hôi thối. Bùi Giáng đang đứng cãi nhau với một bà bán hàng ngay cạnh đồng rác.*

*Chắc ông phá phách gì nên bị bà này mắng xối xả, còn ông thì chỉ la ó những câu vô nghĩa để đáp lại. Nhưng ông cũng hoa tay múa chân vẻ khá hung hăng. Cuối cùng người đàn bà xô mạnh Bùi Giáng. Ông ngã chổng gọng vào đồng rác đen, miệng la bai bai. Cặp kính cận dày và cái thân hình lẻo khoẻo trong tư thế nằm ngửa khiến ông trông giống một con bọ ngựa bị bẻ chân. Dưới trời mưa tầm tã, ông có vẻ không gượng dậy được vì đồng rác quá nhão. Còn người đàn bà vẫn tiếp tục chửi bới.*

Tôi cũng đã thấy Bùi Giáng trong một trường hợp khác, rất đáng nhớ. Một buổi sáng chỉ mới khoảng 6 giờ, sinh viên ký túc xá bỗng nghe tiếng la hét từ phía dãy phòng các sinh viên nữ. Tỉnh thoảng chúng tôi vẫn nghe những tiếng la như vậy khi có trộm lẻn vào bên khu nữ. Tôi vội chạy ra hành lang. Nhìn qua bên dãy nữ, thấy các mái tóc dài thò ra rồi thụt vào, hết người này đến kẻ khác. Tiếng la oai oái vẫn không ngớt, nhưng bây giờ xen lẫn tiếng cười khoái trá của các sinh viên nam. Nhìn xuống, tôi thấy giữa sân trường, Bùi Giáng đang trong tư thế trổng chuối, nhưng hoàn toàn... khỏa thân, quần áo cởi hết ra để bên cạnh. Mấy sinh viên bảo vệ từ ngoài cổng vội chạy đến, nhét quần áo vào tay ông lôi ra khỏi sân trường. Thật là một buổi "điểm tâm" đặc biệt cho cả ký túc xá.

Theo thầy Thích Nguyên Tạng (chùa Pháp Vân, Gia Định, Sài Gòn, nay định cư tại Melbourne, Úc Châu), Bùi Giáng tự ghi tiểu sử của mình cho thầy trong cuốn sổ tay vào buổi trưa ngày 10/11/1993 như sau:

1926 - được bà mẹ đẻ ra đời.

1928 - bị té bẻ trán, vết sẹo còn nguyên kỷ niệm, hai năm trời chết đi sống lại.

1933 - bắt đầu đi học a, b, c... trường làng tại Thanh Châu với Thầy Cù Đình Quý.

1936 - học trường Bảo An với thầy Lê Trí Viễn.

1939 - ra Huế học tư thực với những thầy Cao Xuân Huy, Trần Đình Đản, Hoài Thanh Nguyễn đức Nguyên, Đào duy Anh, vân vân..

1940 - về Quảng Nam chăn bò.

1942 - trở ra Huế, vì nhớ nhưng gái Huế.

1949 - nhập ngũ, ngành công binh. Hai năm sau giải ngũ.

1952 - vào Sài Gòn, 1955 (57) khởi sự viết về Nguyễn Du và một vài nhận xét về Truyện Kiều và một vài nhận xét về Bà Huyện Thanh Quan, một vài nhận xét về Chinh Phụ Ngâm ... (Tân Việt xuất bản).

1957 - Tân Việt xuất bản: giảng luận về Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu, giảng luận về Chu Mạnh Trinh, giảng luận về Tôn Thọ Tường và Phan Văn Trị.

1969 - Bắt đầu điên rồ rở.

1970

1. Lang Thang Du hành Lục Tỉnh (Khách sạn Long Xuyên Bà Chủ cho ở đầy đủ tiện nghi không lấy tiền).

2. Gái Châu Đốc Thương yêu và Gái Long Xuyên Yêu dấu.

3. Gái Chợ Lớn Khiến bị bệnh lậu (bệnh hoa liễu).

1971 - 75 - 93

Điên rồ lừng lẫy chết đi sống lại về vang.

Rong chơi như hài nhi (con nít).

Được gia đình ông Phó Chủ tịch (?) Lê Quang Định, Hội Đồng Thành Phố đối xử thơ mộng thênh thang.

Kính dâng Kim Thúy, Kim Hồng, Kim Hoa, đôi lời rút cuộc.....

Bình sinh mộng tưởng vấp phải niềm thương yêu của Kim Cương Nương Tử, Hà Thanh Cổ Nương và Mẫu Thân Phùng Khánh (tức Trí Hải Ni Cô).

Do đâu mà ra được như thế?

Đáp: Có lẽ đầu tiên kỳ tuyệt là do ân nghĩa bốn bề thiên hạ đi về tập họp tại Già Lam, Vạn Hạnh và Long Huệ và Tịnh xá Trung Tâm và Pháp Vân và xiết bao Chùa Chiền Miền Nam nước Việt, không biết nói sao cho hết.

Trong tiểu sử tự ghi, ông có nhắc đến đích danh một vài người. Tuy nhiên, những người phụ nữ này được Bùi Giáng tôn vinh như là "mẫu thân sinh đẻ ra mình," tuyệt không có chút gì là quan hệ nhục thể của tình yêu nam nữ, nhớ mong, hờn ghen, đau khổ, hẹn hò, mộng mơ như trong thơ tình của những nhà thơ khác.

*Em vui - nước ngọt xuôi dòng  
Em buồn - toàn diện đèo bồng buồn theo  
Em vui - tinh thể bọt bèo  
Em buồn - toàn diện thu vèo sang đông  
Ngón ngang gò đồng chất chồng  
Em về vĩnh viễn đêm mòng một giếng  
Em đi thanh thân ngọc tuyến  
Anh ngồi nốc rượu nốc phiến thiên thu  
Kim Cương Nương Tử tuyệt trừ  
Thơ thần chất vấn dặm cù tình điên.  
(Kim Cương Nương Tử)*

Ngày xưa, nghệ sĩ Kim Cương được giới hâm mộ gọi là "Kỳ nữ" và Bùi Giáng cũng là một trong những người đã "mê Kim Cương như điên đảo." Nói về mối tình si của Bùi Giáng dành cho mình, Kim Cương đã thổ lộ:

*"Đúng hơn đó là mối tình thơ, như một thi sĩ cần một nàng thơ, mà nàng thơ thì bao giờ cũng nên là một hình ảnh không chạm tới được. Thi hứng được nuôi sống bằng tình yêu bị bỏ đói là vậy. Bùi Giáng là một thiên tài, nhưng ngô nghê say say tỉnh tỉnh. Nói là yêu thì bảo sao yêu được ông nhà thơ liêu xiêu, mình treo trái cây tòng teng. Hôm nào vui thì làm thơ tặng, tôi còn giữ cả chục bài, hôm thì ổng qua ổng... chơi đá. Thơ thì tôi cất giữ, người thơ tôi trân quý. Ngày ổng mất tôi chỉ biết cảm ơn anh đã là một thi sĩ thiên tài, và đã cho tôi một mối tình đơn phương chung thủy suốt 40 chục năm trời."*

Đối với Bùi Giáng, mối tình si của ông mang một sắc thái Tiên chứ không phải Tục:

*Kính thưa công chúa Kim Cương,  
Trăm từ vô tận ven đường ngồi đây.*

*Tờ thư rất mực móng dầy,  
Làm sao định nghĩa đêm ngày yêu nhau?  
(Kính thưa)*

Kim Cương biết Bùi Giáng lúc khoảng 19 tuổi khi còn theo đoàn cải lương của bà Bảy Nam. Thật ra, ông chú ý đến KC trong một đám cưới của đôi bạn Hạnh - Thùy. Sau đám cưới, một hôm Thùy bảo KC:

- Có một ông giáo sư Đại học Văn khoa, đi học ở Đức về, ái mộ chị lắm, muốn đến nhà thăm chị.

KC trả lời:

- Ủ, thì mời ông tới.

Hóa ra là Bùi Giáng, lúc ấy đang dạy học, cũng áo quần tươm tất chứ chưa có "điên điên" như sau này. Bùi Giáng lui tới, mời KC lên xe đạp ông chở đi chơi, rồi lại cầu hôn... Bởi sau vài lần tiếp xúc, bà thấy ở ông toát lên cái gì đó "kỳ kỳ," bất bình thường, nên bà sợ.

Đeo đuổi mãi không được, Bùi Giáng thờ dài nói:

- Thôi, chắc cô không ưng tôi vì tôi lớn tuổi hơn cô (Bùi Giáng lớn hơn KC mười mấy tuổi), vậy cô hứa với tôi là sẽ ưng thằng cháu của tôi nhé. Nó trẻ, lại đẹp trai, học giỏi.

Kim Cương ngần ngại:

- Thưa anh, chuyện tình cảm đâu có nói trước được. Tôi không dám hứa hẹn gì đâu, để chừng nào gặp nhau hẵng tính...

Ý bà muốn hoãn binh. Nhưng Bùi Giáng đã ùng ùng dắt cháu tới. Trời ơi, hóa ra đó là thằng nhỏ mới... 8 tuổi. KC hết hồn. Thôi rồi, ông đúng là không bình thường!

Bùi Giáng cũng bày tỏ lòng thương kính ni sư Trí Hải (1938 - 2003), có tên đời là Tôn Nữ Phùng Khánh, nên thường gọi bà là "Mẫu thân Phùng Khánh." Sau khi ông mất, Ni Sư Trí Hải có giảng cho Tăng Ni Phật tử về thâm nghĩa trong thơ ca của Bùi Giáng trong nhiều buổi giảng.

*Con về giữ áo đười ươi  
Nực cười Trí Hải ngậm ngùi mẫu thân  
Đề con một trận vô ngần  
Mẹ còn để nửa một lần nữa thôi  
Mẫu thân Phùng Khánh tuyệt vời  
Chiều xuân thơ mộng dưới trời bước đi.  
(Thơ điên)*

Có lần ông nói:

- Phùng Khánh Mẫu Thân là mẹ Việt Nam, tôi là con dân Việt Nam. Vậy thì tất nhiên Phùng Khánh là mẹ của tôi vậy. Nếu tôi không nhận Phùng Khánh là mẹ, thì chẳng ra tôi là người Lào? Hoặc là người Cao Miên? Hoặc con dân Âu Mỹ ư? Huống nữa là: Phùng Khánh là bà mẹ loài người. Vậy Phùng Khánh là mẹ của tôi. Nếu tôi không phải là con của Phùng Khánh, thì chẳng ra tôi chẳng phải con người? Chẳng ra tôi là con vật?"

(Đặng Tiến, Bùi Giáng Thi Sĩ Kỳ Dị, <http://www.thanhvien.com.vn>).

Thương quý ni sư Trí Hải, ông thương lây qua các ni cô khác, nhất là các ni cô ở chùa Dược Sư, nơi mà ông thường lui tới nghỉ chân, được ăn cơm chay lại còn được li xì tiền tiêu vặt. Cảm nghĩa, cảm tình ông đã coi chùa Dược Sư là thơ mộng nhất, các ni cô là người hiền thực nhất, đẹp nhất trong giới nữ lưu.

*Đi tu thứ nhất ở chùa,  
Thứ nhì ở tận cuối mùa lang thang  
Dược Sư thơ mộng vô ngần,  
Sầu lên vút tận mây ngàn tận thân*

Hai chữ 'tần thân' nhiều người không hiểu. Tự điển Hán Việt giải thích: Tần là luôn luôn và Thân là rên rỉ. Đọc bốn câu thơ lục bát của ông, mới thấy được cái tài hoa, cái xuất khẩu thành thơ, cái uyên bác trong tứ thơ của ông. Có lẽ chỉ thi sĩ "Bùi Bằng Giúi" mới có thể giảng giải hết thâm ý của chính mình.

Theo Võ Đắc Danh, hồ sơ lưu trữ tại nhà thương điên Biên Hoà ghi nhận Bùi Giáng nhập viện hai lần. Lần thứ nhất vào năm 1969, lần thứ hai vào năm 1977, thời gian này Nguyễn Ngũ Í vẫn còn trong bệnh viện, hai người cùng ở khu 3. Bệnh án của Bùi Giáng có đoạn ghi:

"Bệnh tái phát từ tháng 4/1969, có hôm thức suốt đêm để viết, nói huyên thuyên, chơi chữ, có khi la thát thanh, ý tưởng tự cao tự đại. Hay phát biểu ý kiến về những vấn đề chính trị, văn hoá trọng đại, có ý nghĩ bị người ta phá hoại sự nghiệp văn chương. Tháng 3/1969 bị cháy nhà và cháy tất cả sách vở quý báu nên đương sự bị bệnh mỗi ngày một nặng hơn..."

Cung Tích Biền kể:

"Khoảng đầu thập niên 70 người ta đưa ông vào nhà thương điên Biên Hòa chữa cái bệnh 'đứng ngã ba nhìn ra ngã bảy.' Từ nhà thương điên trở ra, bữa gặp nhau thấy ông rất tỉnh. Bèn hỏi một câu thường tình: 'Nhà thương Biên Hòa trị cái tẩu hỏa hay nhỉ!' Ông trả lời tỉnh queo: 'Chữa trị quái gì đâu. Chẳng là ở ngoài mình thấy mình điên số một, khi vô nhà thương điên mới hiểu ra mình là đồ bỏ, điên nhí, điên tiểu thủ công nghiệp; trong nhà thương điên nhiều cha điên thượng thừa, điên vĩ đại hơn mình nhiều. Do vậy mà mình tự động thôi điên.'"

Uống và say nói lảng nhãng  
Miệng mồm lí nhí thẩn lẩn đứt đuôi  
Tâm can chân thể chôn vùi  
Mặt trời không mọc với người lem nhem  
Còn đâu nguyệt tỏ bên thềm  
Ôi người uống rượu còn thêm điên rồ.  
(Người điên uống rượu)

Ông điên từ bữa hôm qua  
Tới hôm nay nữa gọi là ba hôm  
Thanh thiên về dự hội đàm  
Thành thân thiên hạ muôn vàn mai sau  
Ông điên từ một lần đầu  
Tới lần đuôi đứt ruột rầu rĩ đau  
Tuyệt mù biển cạn sông sâu  
Bụi hồng tán mác trước sau bây giờ.  
(Ông điên)

"Ông Điên" đã tự viết về mình như sau:

"Nó điên? Vâng nhưng điên một cách vui vẻ. Bạ đâu gọi đó là mẫu thân bát ngát của con. Người ta bảo rằng nó không điên. Có kẻ bảo rằng nó giả vờ điên. Muốn biết nó điên hay không điên, hay giả vờ điên, thì trước hết phải đáp vào câu hỏi: Sao gọi là điên? Nhưng mà? Nhưng mà đó là một câu hỏi chưa hề có một lời giải đáp dưới gầm trời và suốt xưa nay vậy."

Nỗi buồn nỗi khổ đời xưa  
Nỗi sung sướng đến mốc mưa bất ngờ  
Đời xưa đất đá đều dờ dẫm diên  
Đời này đất đá cần khô  
Điên duỗi dọc, điên ngửa nghiêng  
Điên là hạnh phúc thân tiên ở đời  
Điên rồi rớt cuộc hồi ôi  
Cũng đành chấm dứt lia đời hết diên  
(Dzách)

Tiên hay Diên? Phải chăng Diên là một cách hành Thiền của Bùi Giáng? Và Diên cũng là cách né tránh đối diện với thực tại, thực tại thời chiến tranh Việt Nam, trước và sau 1975? Ta không thấy Bùi Giáng bày tỏ bất cứ chính kiến nào về thực tại đó như thơ văn đương thời. Bài thơ “Về Quảng Nam” được viết bằng ngôn ngữ đời thường thể hiện rõ thái độ né tránh ấy:

Chiêm bao tôi thấy tôi về Quảng Nam  
Rong chơi Đại Lộc, Điện Bàn  
Duy Xuyên, Tiên Phước, Hoà Vang, Thăng Bình...  
Tìm người bạn cũ không ra  
Còn phong cảnh cũ khác xa những ngày...  
Xóm làng đồng ruộng lạ thay  
Chỉ còn dáng núi chạy dài xa xa  
Giữ nguyên hình ảnh đậm đà  
Còn trong kỷ niệm bao la tuổi nào...  
Ngắm nhìn. Tim máu xôn xao  
Tôi rời đất Quảng trở vào Miền nam  
Tâm hồn bao xiết hoang mang  
Bài thơ viết vội, dở dang lạ lùng  
(1995)

Nguyễn Minh Vương viết về Bùi Giáng:

“Vậy Bùi Giáng là ai? Và ai là Giàng Búi? Câu trả lời đã được các bậc nguyên lão, những người đã cùng lăn lộn với lão trong cõi trần ai khổ lụy này giải mã. Lý lẽ của các vị thật hợp tình hợp lý. Với ‘người thơ’, tác giả đã nói lên cái tính bình dân của Lão Bùi, với ‘Cuồng Bò tát’, tác giả khác đã nói lên tầm mức cứu độ chúng sinh của Giàng Búi thị hiện trong hình tướng của người điên, với ‘thi sĩ kỳ dị’, tác giả cho thấy sức sáng tác kinh hồn bạt vía cũng như những chiêu thức (ngôn từ) mà ông dùng trong thơ thì xưa nay chưa có ai nghĩ bàn đến. Có thể nói, Lão Bùi đã được nói rất nhiều, viết cũng rất nhiều, bàn cũng chẳng thiếu, thậm chí nhà văn Phạm Thị Hoài còn đề xuất một giải thưởng văn học mang tên Bùi Giáng trên talawas.org để tôn vinh. Như thế, kẻ hậu sinh này [Nguyễn Minh Vương] muốn nói, muốn viết về ông, cũng chỉ là múa rìu qua mắt thợ, thấy người sang bắt quàng làm họ.”

Nhà nghiên cứu Bùi Văn Nam Sơn nói:

“Viết đôi lời hay nhiều lời về Bùi Giáng không bằng đọc Bùi Giáng. Đọc Bùi Giáng không bằng giao du với Bùi Giáng. Giao du với Bùi Giáng không bằng sống như Bùi Giáng. Mà sống như Bùi Giáng thì thật vui mà thật khó vậy!”

Bùi Giáng là Tiên, là Bụt? Khi ai chửi ông cũng ừ mà ai khen ông cũng ừ ừ, chẳng thềm phản ứng lại những trước những ngôn từ như hòn đá ném vào ông. Ông chỉ là “người bình thường,” bình thường đến nỗi ông không ý thức được sự bình thường đó và cũng không đòi hỏi phải thế này, phải thế kia mới bình thường. Ấy

cũng chính là ý nghĩa của công án “Bình thường tâm thị đạo.” Ông là Tiên, là Bụt vì ông không thách thức, không ham muốn chinh phục cuộc đời, ông chỉ là trẻ con mơ mộng bay đến cung trăng, bay lên đỉnh Everest để đùa vui non nước trong ngàn, phiêu bồng trắng mọc non ngàn lá sương.

Ông là “người cõi trên” vì dám chửi cha bọn nho hương nguyện đầu xanh còn chưa ráo máu mà chuyên môn gùn ghè bám riết nhẹ răng hút máu xương tinh thể tài hoa thị hiện trong sát na thống ẩm cuồng ca và thậm chí, nếu cần thí mạng mình để đổi lại.

Máu xương tinh thể thiên tài,  
Da xương làm chiếc quan tài chôn thầy,  
Lũ người trước tớ sau thầy,  
Nhai văn nhá chữ miệng đầy máu xương

Nhưng ông cũng là quý khi ông chửi bới, rượt đuổi những đứa trẻ trâu chọc ông bằng những lời không ai hiểu được của kẻ điên. Ông là quý khi ông mơ mộng được làm tình với Nương Tử Kim Cương.

Ông là ma trong dáng vẻ khủng điên si cuồng đến nỗi người ta hay lấy ông làm biểu tượng để hù dọa con nít. Con ma Giàng Búi lúi húi loanh quanh dạo khắp nẻo phố phường, sẵn sàng đớp chất đến cùng với con mẹ hàng hàng tôm hàng cá.

Lê Bích Sơn có cả một ký ức về Bùi Giáng qua bài viết “Bùi Giáng & Trò chơi bán dùi”:

Khác với những gì người ta nói về Bùi Giáng, cái tên Bùi Giáng đến với hẳn [Lê Bích Sơn] bằng tất cả những cảm giác rùng rợn và lo sợ... mỗi khi phạm phải một sai lầm. Bùi Giáng trong hẳn đích thực là “Ông Ba Bị,” nhân vật đen đũi, gớm ghiếc với chiếc bị lớn trong tay chuyên bắt con nít bỏ bao, trong những câu chuyện răn đe của người lớn...

Năm bảy, tám tuổi gì đó, lần đầu tiên hẳn “diện kiến” Bùi Giáng trong một lần tan học. Bùi Giáng mặc áo quần rách tả tơi, gầy đen, tay cầm một cây gậy quần vải có cột vài chai lọ trên đó, và dĩ nhiên không cầm chiếc bị nào để bắt cóc con nít... Ông Ba Bị Bùi Giáng hiền hơn những gì hẳn nghe người ta kể!

... Sau đó, hẳn tham gia cùng lũ trẻ trong vùng “chơi trò Bùi Giáng.” Trò chơi vừa thích thú, vừa lo âu sợ hãi lạ lùng. Bọn trẻ thi nhau tìm đến gần ông rồi bắt chọt hô to: “Bùi Giáng...bán dùi, Bùi Giáng...bán dùi...” rồi xô nhau mà chạy... Không biết ông có đuổi theo phía sau hay không, nhưng “chơi trò Bùi Giáng” quả là một điều thích thú của lũ trẻ ngày đó.

Thời gian sau, bọn trẻ không còn thấy hình bóng Bùi Giáng nữa. Đoạn đường từ cầu Diêu Trì đến Ngã Ba Phú Tài vắng bóng ông. Người ta thay nhau truyền những “bản tin,” đại loại như: “Bùi Giáng do C.I.A. cài lại, và đã được “bốc” đi Mỹ tháng trước...,” hoặc “Bùi Giáng đã được một nhóm người vượt biên “tóm cổ” lên một chiếc tàu ra đi từ cảng Quy Nhơn...để thông dịch”; v.v... Nói chung, Bùi Giáng đã rời khỏi Quy Nhơn để... đi Mỹ.

Bùi Giáng không đi Mỹ như người ta đồn. Bùi Giáng vẫn còn sống và sống rất mãnh liệt ngay trên mảnh đất Sài Gòn đầy náo nhiệt. Tỉnh thoảng, người ta nhìn thấy Bùi Giáng “làm cảnh sát giao thông” giữa cầu Trương Minh Giảng; có lúc ông trú mưa dưới mái hiên Trung tâm Ngoại ngữ Đại học Sư phạm (Đại học Vạn Hạnh trước 1975); đôi khi ông đến thăm chư tăng ni và các thiền viện trong những câu chuyện kể của quý thầy... Bùi Giáng bụi bặm, gầy gò, ngêu ngao, tự tại:

“...Sài Gòn Chợ Lớn rong chơi,  
Đi lên, đi xuống đã đời du côn...”

Xét cho cùng ông chẳng hề “du côn” chút nào! Phần “du côn” ông đã khiêm tốn “nhường lại” kẻ khác...

Ở đời sáng uống cà phê  
Quán trong hẻm nhỏ như quê quán nhà  
Ngoại ô thành phố phồn hoa  
Ấy Sài Gòn ấy thiết tha bấy chầy.

Thơ ông không thiếu những chữ “lạ” như “hạ quyết tâm,” “bốc lột,”... chỉ xuất hiện sau ngày Sài Gòn 1975:

Ngày nay hạ quyết tâm rồi  
Về trần thế bốc lột người thế gian  
Tình yêu đã lỗi muôn vàn  
Chỉ còn bốc lột vạn ngàn máu tim...  
Mỗi năm mỏng một ra giêng  
Con dấn ông dạo suốt miền vực khu  
Khu này Bình Thạnh quận khu  
Khu trên Gò Vấp tuyết trừ lưu phong  
Dưới kia Bà Chiểu Lăng Ông  
Lên xe buýt thẳng đông chơi Sài Gòn.

Sau khi Sài Gòn thất thủ, người ta cũng bắt gặp một Bùi Giáng quẩy trên vai bó củi, đầu kia thì loảng xoảng nôi niêu soong chảo... Một hình ảnh khiến ta liên tưởng đến những người từ vùng Kinh tế mới trở lại đô thành. Bao hình ảnh chợt thoáng qua như một đoạn phim ngắn về cuộc sống của người Sài Gòn. Đời trở nên chật vật, trật tự xáo trộn, kinh tế khó khăn. La Toàn Vinh viết về Bùi Giáng sau 1975:

“Đến những ngày sau 1975, Bùi Giáng vẫn cứ làm con người Bùi Giáng. Con người nhân chứng cho cảnh đời, cho bao bề dâu biển đổi và nếu như cuộc đời ví như một vở kịch thì người thắng cuộc lại là những người đóng trọn vai tuồng một cách xuất sắc.”

Cuộc đời Bùi Giáng, về cuối, rất ngang tàng. Đã có rất nhiều giai thoại về ông. Người ta kể, có lần nhà thơ Huy Cận về nói chuyện ở Cao đẳng Mỹ Thuật, Bùi Giáng xuất hiện, đi tới đi lui ở trước cổng trường và chửi đồng: “Mẹ mày Huy Cận, mẹ mày Huy Cận.” Sinh viên vào báo cho ban giám hiệu, nhưng tất cả đều im lặng. Họa sĩ đồng hương Hồ Thành Đức, phu quân họa sĩ Bé Ký, có lẽ là người biết rất nhiều về Bùi Giáng trong giai đoạn “hậu giải phóng”:

Huy Cận, Thứ Trưởng bộ văn hóa, có bài thơ được Bùi Giáng sửa lại khi mang ra giảng dạy. Huy Cận biết được, phục tài sửa thơ của họ Bùi nên lúc vào miền Nam đã cho người tìm Bùi Giáng để thăm. Nhưng, sau 75 Bùi Giáng đã thành “Chủ Cái Bang,” biết đâu mà tìm. Nhân viên ông Thứ Trưởng tìm đến nhờ họa sĩ Hồ Thành Đức, bởi sau 75 nơi ở của họa sĩ xem như chỗ vãng lai của nhiều nhân vật văn nghệ miền Bắc.

Anh Đức chạy kiếm nhà thơ và khuyên ông: “Anh à, đến thăm ông Thứ Trưởng, anh phải ăn mặc cho đàng hoàng, về nhà em tắm rửa rồi lấy áo quần em thay.” Bùi Giáng không nghe cứ mặc nguyên áo quần rách rưới hôi hám, ai đòi quần xà lỏn mà thất cả vật, lại tòn ten trên người lon hũ linh tinh.

... Huy Cận ra tận cửa đón Bùi Giáng, nhưng thoát nhìn đã phải quay đi vì không thể nhìn được cười. Huy Cận gọi nhà thơ là Tiên Sinh, chuyện văn thân mật. Cuối cùng ông hỏi Bùi Giáng:

- Tiên Sinh có cần giúp đỡ gì không xin cho biết?

Bùi Giáng nói như thật:

- Ông Thứ Trưởng giúp cho mấy chữ để tôi trình công an chớ họ gặp là đánh tôi bầm mình bầm mẩy.

Huy Cận viết cho Bùi Giáng mảnh giấy đại ý: “Nhà thơ Bùi Giáng, bạn tôi, ông ta có tính hay đi lang thang, các anh em công lực thông cảm giúp đỡ.”

Mảnh giấy như lá bùa hộ mệnh, anh Đức bảo đưa “photo” để cất bản chính, nhưng Bùi Giáng không chịu. Mấy bữa sau, gặp lại, anh Đức hỏi:

- Sao công an còn khó dễ với anh không?
- Nó vẫn đánh tao hộc máu.
- Sao không trình giấy cho họ?
- Thì tao chưa kịp lấy giấy ra nó đã đánh rồi.

Người ta đồn rằng có hôm nhà thơ lang thang trên đường Lê Lợi, gặp một phụ nữ người Âu, ông thản nhiên... bóp vú cô đầm. Công an can thiệp, ông nói tỉnh bơ: "Tôi chỉ muốn thử xem hai bầu vú Liên Xô có còn nuôi nổi Việt Nam không."

Một lần khác trong chợ An Đông, ông giật một chiếc xe đạp của bà bán dạo trên hè. Bà hàng đuổi theo, ông trả lại và nói: "Mất cả nước thì không la, mất cái xe đạp lại la oai oái!"  
Xin hãy đọc một trong những bài thơ sau cùng của ông:

Uống xong ly rượu cuối cùng  
Bỗng nhiên chợt nhớ đã từng đầu tiên.  
Uống như uống nước ngọc tuyền  
Từ đầu tiên mộng tới phiên muộn sau  
Uống xong ly rượu cùng nhau  
Hẹn rằng mai sẽ quên nhau muôn đời  
Em còn ở lại vui chơi  
Suốt năm suốt tháng suốt nơi lan tràn  
Riêng anh về suốt suốt vàng  
Trùng phùng Lý Bạch nghênh ngang Tản Đà  
Em còn ở với sơn hà  
Anh còn mất hút gần xa mất hoài.  
(Uống rượu)

Tin Bùi Giáng "vĩnh viễn ra đi" lại một lần nữa "chấn động" giới cầm bút. Lần này người ta không những chạy đi tìm mua các tờ báo in, mà gần như hiệu sách nào cũng được khách hàng hỏi: "Ở đây có thơ Bùi Giáng?" Tin, tùy bút, phóng sự, truyện tự kể, bình luận, sách và thư pháp "Bùi Giáng" được người ta thi nhau phát hành, bày bán... Người ta thay nhau kể công, viết lách, phê trương trên những trang viết về những mối "thâm tình" cùng Bùi Giáng... khi nhục thân ông được đưa từ chùa Vĩnh Nghiêm đến nghĩa trang Gò Dưa - Thủ Đức và mộ phần ông chưa xanh cỏ.

Ta hãy nghe chính Bùi Giáng bàn về thơ:

"Thơ là cái gì không thể bàn tới, không thể dịch, diễn gì được. Người ta có thể diễn tả một trận mưa rào bằng lời thơ. Thì có lẽ muốn diễn tả một bài thơ, người ta chỉ có thể phát động một trận mưa rào, hoặc một cơn gió thu. Mà muốn thực hiện sự đó, thì ngoài việc làm thơ ra, con người không còn phép gì khác. Thế có nghĩa là: muốn bàn tới thơ, diễn dịch thơ, người ta chỉ có thể làm một bài thơ khác. Người xưa am hiểu sự đó, nên họ chỉ vịnh thơ, chứ không bao giờ diên rồ gì mà luận bàn về thơ. Người đời nay trái lại, họ buộc phải luận thơ có mạch lạc luân lý, không được 'bốc đồng' vịnh lăng nhăng. Cái chỗ ngu si đó là điều bất khả tư nghị vậy."

"Thơ tôi làm (...) trong mấy cuốn thơ của tôi chỉ là một cách diu ba đào về chân trời khác. Đi vào giữa trung tâm bão dông một lúc thì lập thời xô ngôn ngữ thoát ra, phá vòng vây áp bức. Tôi gạ gẫm với châu chấu, chuồn chuồn, đem phó thác thảm họa trần gian cho chuồn chuồn mang trên hai cách tay mỏng bay đi. Bay về Tử Trúc Lâm bay về Sương Hy Lạp, ghé Calvaire viếng thăm một vong hồn bát ngát, rồi quay trở về đồng rộng, làm mục tử chăn trâu. Làm mục tử không xong bỏ trâu bò chạy lạc, phá phách mùa màng, khoai sắn, thì tôi chạy về bầm báo với ni cô cho phép con chuồn chuồn của tôi cư lưu một phút giây trong linh hồn bao dung phương trượng. Ni cô xưa đuổi tôi thì tôi ra bờ sông nằm ngủ khóc một mình thơ đại giữa chiêm bao. Trong chiêm bao thơ về lăng đặng thì từ đó vẫn bất tuyệt cũng lăng đặng chiêm bao..."

"Hãy để yên cho tôi diên tôi đại. Đừng ai nói đến tôi. Và nhất là đừng có bàn đến thơ tôi. Tôi không dám si mê, cũng không dám hoài vọng. Một mai tôi chết. Nghĩa là tôi không còn sống. Tôi sống trong cơn đại cơn diên. Tôi làm thơ trong cơn diên cơn đại. Nghĩa là tôi chết hai ba lần trong trận sống... Người yêu đừng bèn mảng đến, bạn bè hãy đi xa. Để tôi một mình tha hồ tôi diên tôi đại. Ai có đến gần thì hãy thử diên đại cho như tôi..."



“...Ông Whitman ôi! Tại hạ làm thơ nửa phần giống thơ ông, nửa phần giống thơ ông Dylan Thomas, nhưng giống theo một thể thái bê bối đười ươi, chứ không có được cái phong độ tiên thiên cốt cách. Vậy bây giờ tôi cố gắng làm một bài thơ rất mực cốt cách tiên thiên để tặng ông chơi một trận. Tuy nhiên càng hì hục bắt chước tiên thiên càng lộ ra cái nét na đười ươi phong thái. Vậy tôi xin ngậm ngùi dừng bút, chẳng dám ký tên dưới tờ thư cay đắng.”

Thơ lục bát của Bùi Giáng cũng gần gũi như lục bát của Đoàn Trường Tân Thanh, và gần như ca dao, có cả thơ đùa cợt kiểu ca dao. Nhiều bài thơ của Bùi Giáng có giọng thơ của thơ Lãng Mạn 1930-1945. Cảm hứng chính của thơ Bùi Giáng là cảm hứng lãng mạn có màu sắc Thiền. Bùi Giáng có rất ít bài thơ nói về thực tại bằng ngôn ngữ đời thường:

Tôi gọi Bình Dương là Bình Dương  
Dương di ới thương nhớ cháu nhiều không  
Tôi gọi Cần Thơ là Cần Thơ  
Cần Thơ ới... cần thơ đến bao giờ?  
Bỏ trắng gió lại cho đời  
Bỏ ngang ngựa sóng giữa lời hẹn hoa  
Bỏ người yêu, bỏ bóng ma  
Bỏ hình hài của tiên nga trên trời  
Bây giờ riêng đối diện tôi  
Còn hai con mắt khóc người một con  
(Mắt buồn)

Chính câu cuối cùng trong bài Mắt buồn đã gợi ý cho nhạc Trịnh Công Sơn: “Còn hai con mắt khóc người một con/ Còn hai con mắt một con khóc người/ Con mắt còn lại nhìn một thành hai/ Nhìn em yêu thương nhìn em thú dữ/ Con mắt còn lại ngờ vực tình tôi/ Cuồng điên yêu thương cuồng điên nỗi nhớ...” (Con mắt còn lại).

Điều thú vị là năm 1992 thi sĩ Bùi Giáng không hề có ý tranh giành về chuyện bản quyền với người bạn của mình, khi có người thắc mắc vì sao nhạc sĩ Trịnh Công Sơn không đề bản nhạc được sáng tác theo ý thơ của ông. Có lẽ với tính cách bất cần của thi sĩ họ Bùi thì ông cũng chẳng coi đó là sự xúc phạm. Và hơn nữa, bài thơ Mắt buồn của ông đã quá nổi tiếng, vậy thêm một lần đề tên mình lên bản nhạc thì cũng chỉ là thêm được “tiền rơm” mà thôi.

Hai nghệ sĩ Trịnh Công Sơn và Bùi Giáng, lúc sống cũng là chỗ giao du thâm tình, trong nhạc của người này có thơ của người kia:

Anh Sơn vô tận bấy chầy  
Tôi từ lẻo đẻo tháng ngày trải qua  
Niềm thống khổ đứt ruột rà  
Còn chẳng? chỉ một ấy là là chi.

Ngày Bùi Giáng qua đời Trịnh Công Sơn có ghi vào sổ tang của Bùi Giáng tại chùa Vĩnh Nghiêm:

Bùi Giang Bàng Dúi Bùi Giáng  
Ồ hay trăm ngõ bàng hoàng lỗ không  
Lỗ không trời đất ngõ ngang  
Nhớ thương vô cùng là từ  
Là từ vô tận ừ ừ viễn vông

Xin được kết thúc bài viết này với Nguyễn Viện trong Nhìn thấy Bùi Giáng lần cuối:

Lúc đó, tôi đang làm ở báo Thanh Niên. Sếp tôi, tổng thư ký tòa soạn Nguyễn Khắc Nhuận, bảo ông Bùi Giáng đang nằm cấp cứu trong bệnh viện Chợ Rẫy, ông vào xem thế nào. Tôi vào, cùng với một phóng viên ảnh. Lẽ ra, không một ai được phép vào gặp ông ấy trong thời điểm đó, nhưng nể tôi là nhà báo, bác sĩ trưởng khoa cấp cứu Tề Văn Tiếng đã đồng ý cho chúng tôi vào.

Ở Sài Gòn, không mấy ai (trong giới văn nghệ) lại đã không từng gặp Bùi Giáng. Bình thường ông ăn mặc kiểu “Cái bang,” mùa may ngoài đường, bất cứ ai có vài đồng lẻ cũng có thể mời ông uống một ly cà phê, nói dăm ba câu, hoặc được ông tặng vài câu thơ viết trên một tờ giấy vụn. Bảo ông điên cũng được, bảo tỉnh cũng không sai.

Cái con người rất “bụi” ấy, giờ đây, trước mắt tôi, đang nằm trên chiếc giường sắt của bệnh viện, chuẩn bị giải phẫu. Toàn bộ thân thể ông đã được cạo trắng, sạch sẽ. Trần truồng. Được đắp trên người tấm “drap” trắng. Trông ông nhỏ bé và thơ dại, dù khuôn mặt hóm hém. Phóng viên ảnh nháy máy.

Bác sĩ Châu, người phụ trách mổ cho Bùi Giáng, nói với tôi không hy vọng lắm, nhưng sẽ cố gắng. Bác sĩ Châu cũng cho tôi biết, ngoài gia đình nhà thơ, người đầu tiên và có lẽ cũng là người cuối cùng đến với Bùi Giáng trong bệnh viện là nghệ sĩ “mẫu thân” Kim Cương.

Tôi cũng còn biết vài chuyện xung quanh chuyện hậu sự của ông, như có một số anh em văn nghệ đã tự vận động để ông được mai táng trong nghĩa trang thành phố. Thành ủy chấp thuận. Nhưng gia đình ông đã từ chối ân huệ ấy. Ông vốn sống là nhân dân, chết cũng là nhân dân, nên chôn ở nghĩa trang nhân dân Gò Dưa. Tôi cũng biết rất nhiều anh em tranh nhau để được đọc “đít cua” trước quan tài ông.

Tôi muốn viết những dòng này, vì tôi không thể nào quên được, không phải hình ảnh một nhà thơ điên nhảy múa hồn nhiên rất tuồng chèo trên đường phố, mà một hình hài thơ dại trước cái chết. Trần truồng.

---

## Tác phẩm của Bùi Giáng

### Tập thơ

Mưa nguồn (1962)

Lá hoa cồn (1963)

Màu hoa trên ngàn (1963)

Ngàn thu rớt hột (1963)

Bài ca quần đảo (1963)

Sa mạc trường ca (1963)

Mười hai con mắt (1964)

Rong rêu (1972)

Thơ vô tận vui (1987)

Mùa màng tháng tư (1987)

Mùi Hương Xuân Sắc (1987)

Đêm ngắm trăng (1997)

Thơ Bùi Giáng (Montréal, 1994)

Thơ Bùi Giáng (California, 1994)...

### Nhận định

Tất cả đều được xuất bản năm 1957.

Nhận xét về Bà Huyện Thanh Quan

Nhận xét về Lục Vân Tiên

Nhận xét về Chinh Phụ Ngâm và Quan Âm Thị Kính.

Nhận xét về truyện Kiều và truyện Phan Trần.

### Giảng luận

Tất cả đều được xuất bản năm 1957-1959.

Giảng luận về Nguyễn Công Trứ

Giảng luận về Cung oán ngâm khúc  
Giảng luận về Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu.  
Giảng luận về Phan Bội Châu  
Giảng luận về Chu Mạnh Trinh  
Giảng luận về Tôn Thọ Tường  
Giảng luận về Phan Văn Trị

#### Triết học

Tư tưởng hiện đại (1962)  
Martin Heidegger và tư tưởng hiện đại I và II (1963)  
Sao gọi là không có triết học Heidegger? (1963)  
Dialogue (viết chung, 1965)

#### Tạp văn

Đi vào cõi thơ (1969)  
Thi ca tư tưởng (1969)  
Sa mạc phát tiết (1969)  
Sương bình nguyên (1969)  
Trăng châu thổ (1969)  
Mùa xuân trong thi ca (1969)  
Thúy Vân (1969)  
Biển Đông xe cát (1970)  
Mùa thu trong thi ca (1970)  
Ngày tháng ngao du (1971)  
Đường đi trong rừng (1971)  
Lời cổ quận (1971)  
Lễ hội tháng Ba (1971)

#### Sách dịch

Trăng Tỳ hải (1966)  
Cõi người ta (1966)  
Khung cửa hẹp (1966)  
Hoa ngõ hạnh (1966)  
Othello (1966)  
Bạo chúa Caligula (1967)  
Ngộ nhận (1967)  
Kim kiếm điều linh (1967)  
Con đường phản kháng (1968)  
Mùa hè sa mạc (1968)  
Kẻ vô luân (1968)  
Nhà sư vương luy (1969)  
Ophélie Hamlet (1969)  
Hòa âm điển dã (1969)  
Hoàng tử Bé (1973)  
Mùa xuân hương sắc (1974)...

\*\*\*

(Trích Hồi Ước Một Đời Người, Chương 10 – Thời xuống lỗ)

Nguyễn Ngọc Chính